

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thái Bình, tháng 19/4 năm 2025



Số: ...01.../2025/BCTN-FTV

Thái Bình, ngày 19. tháng 09 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM
Năm 2024**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

a. Thông tin chung về doanh nghiệp

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1000383611 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 14/7/2010, chứng nhận thay đổi lần thứ 16 ngày 10/03/2025.
- Vốn điều lệ: 268.078.350.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 268.078.350.000 đồng
- Địa chỉ: Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình
- Số điện thoại: 02273.618.991
- Số fax: 02273.618.995
- Website: <https://fortresstools.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: FTV

b. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2006: Công ty TNHH Công nghiệp Ngũ kim Formosa Việt Nam được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài. Trụ sở chính của Công ty đặt tại lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam. Công ty mẹ là Công ty cổ phần hữu hạn công nghiệp ngũ kim Formosa có trụ sở chính tại Đài Loan. Vốn điều lệ ban đầu là 900.000 USD. Công ty bắt đầu triển khai dự án nhà máy sản xuất dụng cụ cầm tay, đồ ngũ kim với tổng đầu tư 3 triệu USD.

Năm 2007: Công ty tăng vốn điều lệ lên 28 tỷ đồng, tương đương 1,8 triệu USD, đồng thời tăng vốn đầu tư vào dự án nhà máy sản xuất lên 6 triệu USD. Nhà máy đầu tiên chính thức đi vào hoạt động với diện tích 5,2ha, sản lượng tối đa 2.000 tấn/năm.

Năm 2012: Công ty tăng vốn điều lệ lên 35 tỷ đồng, tương đương 2,1 triệu USD, đồng thời tăng vốn đầu tư vào dự án nhà máy sản xuất lên 7 triệu USD.

Năm 2014: Công ty tăng vốn điều lệ lên 54 tỷ đồng, tương đương 3 triệu USD, đồng thời tăng vốn đầu tư vào dự án nhà máy sản xuất lên 10 triệu USD.

Năm 2015: Công ty tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng, tương đương 5,1 triệu USD.

Năm 2016: Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động từ công ty TNHH sang công ty cổ phần, sau đó đổi tên thành tên gọi hiện nay - Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cao đối với các mặt hàng sản xuất tại Việt Nam với các đối tác trên toàn cầu, công ty đẩy mạnh hoạt động sản xuất với việc tăng vốn điều lệ lên 142 tỷ đồng, đồng thời mở rộng đầu tư dự án nhà máy sản xuất với số vốn lên đến 23,5 triệu USD.

Năm 2017: Công ty tăng vốn điều lệ lên 268 tỷ đồng. Công ty triển khai xây dựng nhà máy thứ 2 với số vốn 12 triệu USD. Tổng công suất của 2 nhà máy dự kiến đạt 2.700 tấn sản phẩm/1 năm trên diện tích 7,9 ha.

Năm 2018: Công ty đưa nhà máy thứ 2 vào sản xuất, nâng công suất tối đa của 2 nhà máy tính theo tổng giá trị sản phẩm sản xuất lên 76 triệu USD. Công ty tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất, mở rộng thêm dự án sản xuất đồ chơi bằng gỗ. Trong năm, Công ty được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng và được Trung tâm lưu ký chứng khoán cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán với mã chứng khoán là FTV.

Năm 2021 cổ đông lớn là Công ty Cổ phần hữu hạn Công nghiệp Ngũ kim Formosa chuyển nhượng cổ phần không còn là cổ đông của công ty.

Năm 2021-2024: Dịch bệnh Covid và chiến tranh giữa Nga – Ukraina đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty đang nỗ lực để vượt qua giai đoạn khó khăn này.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

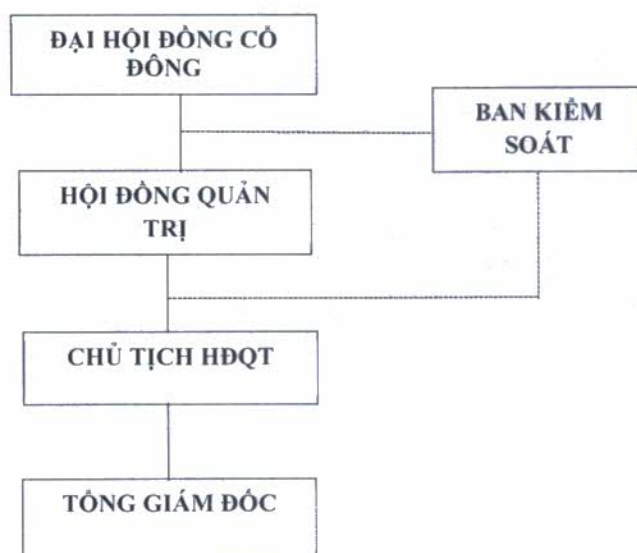
Ngành nghề kinh doanh chính trong năm của Công ty như sau:

- Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng
- Sản xuất đồ ngoại thất sân vườn
- Sản xuất đồ chơi bằng gỗ

b. Địa bàn kinh doanh: Công ty có 2 nhà máy đặt tại Lô B8+B9+B10 và Lô E3+E3', KCN Phúc Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình với trụ sở chính đặt tại Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:



- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết:

Tên Công ty	Công ty con/ Công ty liên kết	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
Công ty TNHH Garden Pals	Công ty con	Lô B6, KCN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	100	100	Xử lý nhiệt; bán buôn, bán lẻ đồ ngũ kim; cho thuê nhà xưởng

4. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Công ty hoạt động với tôn chỉ “Hướng tới khách hàng”. Công ty mang đến giá trị lớn cho khách hàng bằng cách cung cấp các sản phẩm chất lượng, sáng tạo với giá thành cạnh tranh.

Công ty đặt ra các mục tiêu chủ yếu:

- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới ngoài các sản phẩm dụng cụ làm vườn truyền thống, đưa ra các cải tiến tiết kiệm nguyên vật liệu, giảm chi phí tiến tới giảm giá thành sản phẩm để cạnh tranh với các đối thủ cạnh tranh nhưng vẫn đảm bảo chất lượng là ưu tiên hàng đầu.

- Xây dựng Công ty CP Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam là một doanh nghiệp phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo hài hòa quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Trong những năm tới, ngoài mặt hàng là dụng cụ làm vườn truyền thống, công ty có nhiều cơ hội kinh doanh mới từ việc sản xuất các mặt hàng khác như đồ ngoại thất sân vườn, giá, kệ để đồ, thang gấp, xe kéo lắp ráp, hàng màn hình rèm ... Hiện tại, khi Trung Quốc trở nên kém cạnh tranh do chi phí sản xuất đắt đỏ nên Fortress cần tận dụng cơ hội để trở thành nhà cung cấp các sản phẩm có chất lượng tốt với giá cả cạnh tranh.

- Cung cấp các sản phẩm đa dạng với các chuỗi bán lẻ lớn nhất thế giới như Walmart, LIDL, Home Depot, Aldi, Corona, Tricam Industries, TTI... để hướng tới sản phẩm

của Fortress Việt Nam bao phủ toàn cầu.

- Chiếm lĩnh thị phần tại Mỹ và Châu Âu từ các đối thủ khác đối với mặt hàng dụng cụ làm vườn truyền thống.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Chấp hành nghiêm các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

- Quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường, hoàn thiện hệ thống công trình bảo vệ môi trường.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, nghiên cứu các sản phẩm sử dụng nguyên liệu thân thiện với môi trường.

- Đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, người lao động và cổ đông Công ty.

5. Các rủi ro:

Rủi ro về kinh tế vĩ mô: Công ty đánh giá nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng mức cao trên 6%/ năm cùng lạm phát được hạn chế ở mức dưới 5% trong các năm tới. Tỷ giá, lãi suất không biến động mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển. Trong thời gian tới, Fortress sẽ mạnh dạn đầu tư, nâng cao công suất sản xuất để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng.

Rủi ro về pháp luật: các chính sách cũng như hệ thống pháp luật đang được cải thiện theo xu hướng tích cực và thuận lợi hơn, tạo môi trường lành mạnh cho các doanh nghiệp phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Những thay đổi này tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển lâu dài của Công ty nhưng cũng đặt ra các yêu cầu nhằm bảo đảm việc theo sát và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành song song với việc triển khai và mở rộng các hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả. Để tuân thủ đúng pháp luật, Công ty sử dụng các đơn vị tư vấn luật pháp chuyên nghiệp hỗ trợ thực hiện các giao dịch pháp lý. Đồng thời, các bộ phận chức năng chuyên môn cũng thường xuyên liên hệ, trao đổi và nhận được sự hướng dẫn chỉ đạo trực tiếp từ các cơ quan thẩm quyền.

Rủi ro về cân đối dòng tiền: Với danh mục nhiều dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất các mặt hàng dụng cụ làm vườn và Công ty luôn cần một lượng tiền lớn để đầu tư và phát triển. Công ty luôn đề cao quản lý chặt chẽ dòng tiền và xây dựng một cơ cấu vốn hợp lý giữa nguồn vốn đầu tư dài hạn và ngắn hạn, có những biện pháp phòng vệ về giá các nguyên vật liệu đầu vào, xây dựng chính sách bán hàng và thu hồi công nợ áp dụng với từng nhóm khách hàng cũng như thực hiện kế hoạch trả nợ nhà cung cấp để duy trì các khách hàng lớn đối với các sản phẩm của nhà máy, đồng thời luôn giữ chữ tín trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

Rủi ro cạnh tranh và thị trường: Một xu hướng đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới là các chuỗi bán lẻ lớn kết hợp trực tiếp với các nhà sản xuất chất lượng tốt với giá cả cạnh tranh để đưa ra dòng sản phẩm mang thương hiệu của riêng mình, cạnh tranh với các thương hiệu truyền thống. Fortress cung cấp sản phẩm cho các thương hiệu riêng nổi tiếng như Corona, Tricam lẫn các nhà bán lẻ lớn nhất thế giới như Walmart, ALDI, LIDL. Nhận thấy nhu cầu mua hàng với xuất xứ Việt Nam rất lớn từ các chuỗi bán lẻ này, Fortress sẽ đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng tiêu dùng khác như đồ ngoại thất sân vườn, đồ gia dụng bằng kim loại, thang gấp, xe kéo. Điều này giúp cho Fortress mở rộng danh mục sản phẩm, mở rộng thị phần trong lĩnh vực sản xuất các mặt hàng có giá trị cao như xe kéo lắp ráp, thang gấp, ngoại thất sân vườn, đồ dùng gia đình bằng kim loại ... và không bị phụ thuộc quá nhiều vào thị trường dụng cụ làm vườn.

Rủi ro về chất lượng sản phẩm: Chất lượng sản phẩm được quyết định bởi hai yếu tố quan trọng nhất là chất lượng sản xuất và sự ổn định nguồn nguyên vật liệu đầu vào. Công ty hiện nay đang có nguồn nguyên liệu dồi dào và ổn định, do đó, rủi ro về chất lượng đầu ra chủ yếu đến từ quá trình sản xuất. Để hạn chế rủi ro về chất lượng, Công ty đã đề ra các chiến lược như: chuẩn hóa hệ thống kiểm tra kiểm soát và ban hành các chính sách chặt chẽ, phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban trực tiếp liên quan đến quá trình sản xuất như phòng KCS, phòng khuôn mẫu, phòng sản xuất, thi hành các chính sách về nhân sự nhằm xây dựng đội ngũ công nhân tay nghề cao, gắn bó với công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Trong năm 2024, mặc dù nền kinh tế có những tín hiệu khởi sắc, nhưng nhìn chung tốc độ phục hồi vẫn còn chậm, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất kinh doanh. Trước tình hình đó, Công ty đã kịp thời đề ra những giải pháp thích ứng với tình hình thực tế nhằm ổn định hoạt động, nỗ lực theo kịp xu hướng hồi phục của nền kinh tế, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Với ưu thế đa dạng về chủng loại, mẫu mã và có chất lượng cao, sản phẩm của Công ty đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng và các tiêu chuẩn khắt khe về chất lượng của các thị trường xuất khẩu khó tính. Công ty cũng có lợi thế được làm việc trực tiếp với các chuỗi bán lẻ lớn nhất thế giới với nhu cầu nhập hàng rất lớn mà không cần thông qua đại lý.

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Công ty đã kết thúc năm 2024 với các chỉ tiêu sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024 (đồng)	Thực hiện 2024 (đồng)	Năm 2023 (đồng)	Tăng/giảm so với năm 2024	Tăng/ giảm so với kế hoạch
1	DTT hợp nhất	625.000	612.943	537.614	75.329	(12.057)
2	LNST hợp nhất	18.742	3.225	19.089	(15.864)	(15.517)

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024)

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành trong năm 2024:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Trần Thị Thúy Nguyên	Tổng giám đốc
2.	Chiang, Chiu Chiung	Tổng giám đốc
3.	Lê Thị Thu Hằng	Phó tổng giám đốc tài chính

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Tổng Giám đốc như sau:

1. Bà Trần Thị Thúy Nguyên – Tổng giám đốc

Bà Trần Thị Thúy Nguyên, quốc tịch Việt Nam đảm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty Cổ phần Công Nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam từ ngày 01/01/2023, miễn nhiệm ngày 06/02/2024. Trước đó, từ tháng 5/2021 đến tháng 12/2022, Bà Trần Thị Thúy Nguyên giữ chức vụ Giám đốc ERP tại Công ty.

2. Ông Chiang Chiu Chiung

Ông Chiang Chiu Chiung, quốc tịch Đài Loan đảm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty Cổ phần Công Nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam từ ngày 06/02/2024. Từ năm 1981-1993 Ông là nhân viên của công ty thiết kế và xây dựng kiến trúc dân dụng Đài Loan, từ năm 1994-2005 ông là quản lý hành chính và giảng dạy tại Trường Trung học và đại học Đài Loan, từ năm 2005-4/2021 ông là Quản đốc tại công ty TNHH may Nien Hsing.

3. Bà Lê Thị Thu Hằng – Phó tổng giám đốc

Bà Lê Thị Thu Hằng, quốc tịch Việt Nam, là thành viên HĐQT kiêm chức vụ Phó Tổng giám đốc Tài chính kể từ tháng 4/2021. Bà từng là thành viên HĐQT Công ty giai đoạn từ tháng 8/2019- tháng 1/2021. Bà từng là giám đốc điều hành Công ty CP Khai phát Đài Tín và Công ty TNHH Bách Hóa Phúc Khánh. Hiện tại Bà đang là Chủ tịch kiêm

Tổng giám đốc Công ty TNHH Garden Pals (Công ty con của Công ty CP Công Nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam).

Hiện tại Bà Lê Thị Thu Hằng đang nắm giữ 637.600 cổ phiếu của FTV.

b. Những thay đổi trong ban điều hành:

STT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Thị Thúy Nguyên	Tổng giám đốc	01/01/2023	06/02/2024
2	Chiang Chiu Chiung	Tổng giám đốc	06/02/2024	
3	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Kế toán trưởng	23/09/2016	01/01/2024
4	Tô Thị Thùy	Kế toán trưởng	01/01/2024	13/07/2024
5	Bùi Thị Thúy	PT. Kế toán	13/07/2024	16/08/2024
6	Đỗ Thị Thanh Hằng	PT. Kế toán	16/08/2024	16/10/2024
7	Phạm Thị Ngọc Hoa	PT. Kế toán	16/10/2024	

c. Số lượng cán bộ, nhân viên.

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tại ngày 31/12/2024 tổng số cán bộ nhân viên của Công ty là 855 người. Trình độ lao động như sau:

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
1	Đại học và trên đại học	91	10,5%
2	Cao đẳng	42	4,9%
3	Trung cấp	50	5,8%
4	Trình độ khác	272	31,9%
5	Lao động phổ thông	400	46,9%
Tổng cộng		855	100%

- Chính sách đối với người lao động:

Song song với phát triển kinh doanh, FTV luôn chú trọng ổn định và phát triển các nguồn lực nội bộ trong đó có nguồn lực về nhân sự. FTV luôn tập trung xây dựng các chính sách về lương, thưởng, phúc lợi phù hợp và cạnh tranh với thị trường nhằm thu hút, khích lệ và động viên người lao động, ghi nhận sự đóng góp của cá nhân đối với tổ chức đồng thời thiết lập hệ thống đánh giá nhằm đảm bảo việc chi trả chế độ chính xác, công bằng.

Công ty luôn đảm bảo việc chi trả tiền lương đúng quy định pháp luật và quy chế của Công ty; thực hiện chính sách về BHXH theo quy định, nghỉ phép năm, ...theo đúng Thỏa ước lao động tập thể. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện tốt công tác chăm lo cho cán bộ nhân viên có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp tết nguyên đán, giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc, nghỉ hưu,... và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Ngân sách nhà nước liên quan đến người lao động đảm bảo quy định của pháp luật. Trong năm 2024 không xảy ra khiếu nại, khiếu kiện về chính sách đối với người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Từ ngày 04/07/2022, Công ty chính thức trở thành Công ty mẹ của Công ty TNHH Garden Pals theo hình thức đối trừ công nợ. Công ty TNHH Garden Pals có diện tích 1,4ha, đã hoàn thành xây dựng và đi vào hoạt động từ năm 2008 có địa chỉ tại KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình. Công ty chỉ sử dụng một phần diện tích nhà xưởng, diện tích còn lại đang cho FTV thuê lại.

- Đầu tư sở hữu 74,56% vốn điều lệ Công ty FT- Ostermann GmbH. Công ty FT- Ostermann có địa chỉ tại Cộng hòa liên bang Đức, chuyên sản xuất và phân phối thiết bị, dụng cụ làm vườn, ngoại thất sân vườn và các công cụ theo nhu cầu nông nghiệp. FT- Ostermann hiện đang là trung tâm phân phối sản phẩm tại thị trường Châu Âu. FTV đã hoàn thành thủ tục đăng ký đầu tư ra nước ngoài tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư và đang làm các thủ tục pháp lý tại nước sở tại.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2024)

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.283.792.270.208	1.444.214.119.540	(11,11%)

Doanh thu thuần	612.943.986.202	537.614.795.949	14,01%
Giá vốn hàng bán	512.824.074.064	399.320.312.013	28,42%
Lợi nhuận gộp	100.119.912.138	138.294.483.936	(27,60%)
Doanh thu hoạt động tài chính	15.545.268.266	14.218.059.638	9,33%
Chi phí tài chính	59.723.091.732	53.497.567.635	11,64%
Chi phí bán hàng	17.385.946.562	17.480.994.960	(0,54%)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	31.193.177.692	53.441.811.564	(41,63%)
LN thuần từ hoạt động kinh doanh	7.362.964.418	28.092.169.415	(73,79%)
Lợi nhuận khác	-1.999.891.738	-4.682.340.781	(57,29%)
Lợi nhuận trước thuế	5.363.072.680	23.409.828.634	(77,09%)
Lợi nhuận sau thuế	3.225.112.259	19.089.837.261	(83,11%)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,9 lần	1,73 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	1,41 lần	1,31 lần	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	41,83%	48,52%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	71,92%	94,24%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	1,99 lần	1,53 lần	

Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0,48 lần	0,37 lần	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,53%	3,55%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,43%	2,60%	
	0,25%	1,31%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,20%	5,23%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tính đến hết ngày 31/12/2024

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 26.807.835 cổ phần
- Trong đó:
 - Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 26.807.835 cổ phần
 - Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành trong năm là 10.000 VND/cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2024:

STT	Cổ đông	Số lượng Cổ đông	Số cổ phần (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	271	1.984.790	19.847.900.000	7,40%
1.1	Nhà nước	0	0	0	0,00%
1.2	Cá nhân	271	1.984.790	19.847.900.000	7,40%
1.3	Tổ chức	0	0	0	0,00%

2	Nước ngoài	46	24.823.045	248.230.450.000	92,60%
2.1	Tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	8	16.656.505	166.565.050.000	62,14%
2.2	Cá nhân	38	8.166.540	81.665.400.000	30,46%
	Tổng cộng	317	26.807.835	268.078.350.000	100,00%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông lớn	5	21.183.881	211.838.810.000	79,02%
2	Cổ đông khác	312	5.623.954	56.239.540.000	20,98%
	Tổng cộng	317	26.807.835	268.078.350.000	100,00%

Ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam không thuộc các danh mục ngành nghề hạn chế tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài. Do đó, theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tối đa là 100%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

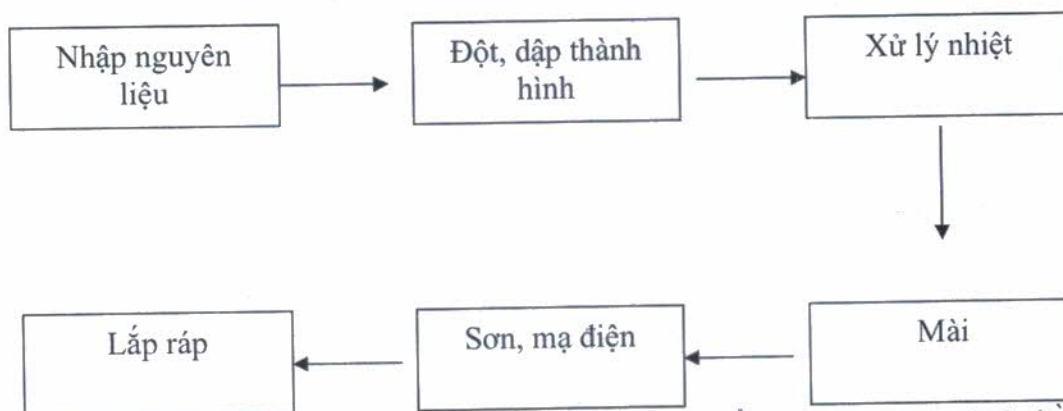
Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp: Không có

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

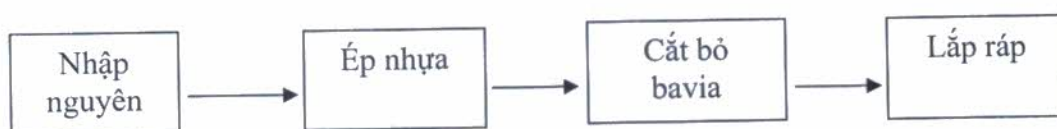
6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm.

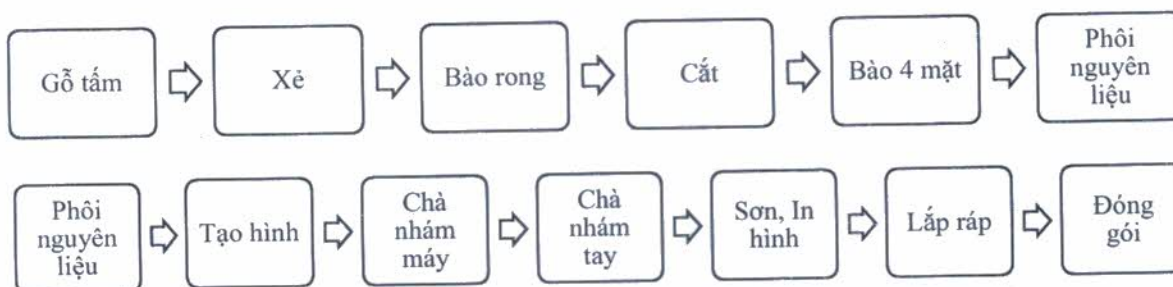
Quy trình công nghệ sản xuất, gia công, lắp ráp các sản phẩm mục tiêu của dự án bằng nguyên liệu sắt, thép:



Quy trình công nghệ sản xuất, gia công, lắp ráp các sản phẩm mục tiêu của dự án bằng nguyên liệu nhựa:



Quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm mục tiêu của dự án bằng gỗ:



Các nguyên vật liệu chính:

- Thép tấm, thép cuộn: Nhập khẩu 80% từ Trung Quốc, còn lại từ Đài Loan
- Sắt cuộn, sắt tấm: Nhập khẩu gần 100% từ Trung Quốc
- Nhôm: sử dụng gần 100% nguyên vật liệu nội địa tại Việt Nam
- Nhựa: Nhập khẩu 60% từ Trung Quốc, còn lại từ Đài Loan, Việt Nam

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm:

- Thép: Tỷ lệ tái chế được tương đối thấp, chỉ khoảng 5%
- Nhôm: Tỷ lệ tái chế được tương đối cao, khoảng 95%.
- Nhựa: Tái chế lại hoàn toàn 100%
- Gỗ: Không tái chế được.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Các nguồn năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp chủ yếu gồm có điện, gas.

Điện năng tiêu thụ trong năm: 8.046.590KW

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng, báo cáo kết quả của các sáng kiến này:

Không có

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Nguồn cung cấp nước: Công ty nước sạch Thái Bình

Tổng khối lượng nước sử dụng trong năm: 90.171 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

Tỷ lệ phần trăm nước tái sử dụng trong năm của toàn công ty: 3,5%

Số nước thải còn lại, công ty xử lý nước thải sản xuất đến loại B theo hợp đồng xử lý nước thải với công ty Thái Bình Xanh, sau đó sẽ chuyển sang xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty đã đưa ra các biện pháp để khắc phục ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất, đảm bảo ô nhiễm môi trường ở mức thấp nhất.

Các rủi ro về ô nhiễm môi trường	Biện pháp khắc phục
Ô nhiễm từ sử dụng NVL (NVL thừa, bụi và vụn kim loại)	Dự án sử dụng dây chuyền hiện đại, máy móc tự động nên hạn chế được lượng bụi phát sinh. Công đoạn đánh bóng sản phẩm, dây truyền làm sạch bằng bi thép tự động nên sẽ tuần hoàn và tái sử dụng hạt làm sạch. Dây chuyền phun hạt bằng kim loại dự án nhập về mang tính chất đồng bộ nên có chức năng thu hồi hạt bằng kim loại sau khi phun, tỷ lệ thu hồi hạt kim loại để phun tiếp cho các đợt sau đạt tỷ lệ 90%. Hạt kim loại không thể tận dụng để phun tiếp nữa thì thu gom đưa vào bãi chứa chất thải rắn để đưa đi xử lý. Đây là công nghệ làm sạch những nguyên liệu có diện tích nhỏ nên thực hiện hoàn toàn trong hộp khép kín đồng bộ. Đối với phun nhựa, nhà máy sử dụng công nghệ phun nhựa tự động, khép kín nên không có bụi phát

	sinh. Đặc biệt mùi nhựa cũng được xử lý đồng bộ trong công nghệ phun nhựa tự động của nhà máy. Trang bị mũ, kính, khẩu trang lọc bụi cho công nhân.
Ô nhiễm nước thải	Đối với nước thải sản xuất: Công ty sẽ cho xử lý sơ bộ đạt loại B, sau đó sẽ chuyển sang hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của toàn khu công nghiệp để xử lý. Đối với nước thải sinh hoạt: Công ty xử lý sơ bộ trước khi chuyển sang hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của toàn khu công nghiệp.
Ô nhiễm không khí (khí thải độc hại hơi sơn, dung môi...)	Đối với dây chuyền phun sơn: Nhà máy sử dụng công nghệ phun sơn tĩnh điện, đây là công nghệ hiện đại, ít gây ô nhiễm môi trường. Công ty lắp đặt hệ thống thu gom, xử lý khí thải đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra ngoài môi trường. Đối với dây chuyền mạ điện: Công ty lắp đặt hệ thống thu gom, xử lý khí thải đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra ngoài môi trường. Đối với khu vực hàn: Nhà xưởng có hệ thống thông gió nên mức độ ảnh hưởng của khí hàn không lớn. Đối với công nhân sản xuất trực tiếp sẽ được trang bị bảo hộ lao động thích hợp. Công ty bảo dưỡng và đăng kiểm định kỳ các thiết bị máy móc, phương tiện vận chuyển để giảm lượng khí phát ra từ các thiết bị, phương tiện này.
Ô nhiễm tiếng ồn	Công ty đã tiến hành trồng nhiều cây xanh trong phạm vi nhà máy để hạn chế tiếng ồn. Đồng thời có biện pháp giảm ảnh hưởng tiếng ồn khác như trang bị bịt tại cho công nhân tại xưởng, thường xuyên kiểm tra máy móc, tra dầu bôi trơn. Các chân đế, bệ bồn được gia cố bằng bê tông, lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su.
Ô nhiễm nhiệt	Dây chuyền sản xuất của nhà máy là dây chuyền tự động nên không cần nhiều công nhân làm việc trực tiếp, bên cạnh đó các công đoạn tỏa nhiệt nhiều đều có hệ thống làm mát và nhà xưởng được xây cao, thoáng, sử dụng vật liệu chống nóng, lắp đặt hệ thống thông gió theo yêu cầu vệ sinh công

	nghiệp nên mức độ tác động do ô nhiễm nhiệt trong quá trình sản xuất là không lớn. Khu vực văn phòng được lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ. Ngoài ra việc trồng cây cũng làm giảm nhiệt độ không khí.
--	---

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
Số lao động bình quân (người)	906	933
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	8.447.000	7.000.000

b) Các chính sách liên quan đến người lao động

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng, phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước.

Phụ cấp: Người lao động được hưởng các phụ cấp như phụ cấp chuyên cần, phụ cấp công nhân mới, phụ cấp độc hại, xăng xe, ăn ca...

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ, công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả làm việc, Công ty có chính sách thưởng KPI, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc đạt hiệu quả cao, có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, tiết kiệm chi phí... Ngoài ra, Công ty còn có chế độ lương thưởng vào cuối năm, số tiền thưởng sẽ tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Quỹ lương của công ty trong năm.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể cán bộ công nhân viên công ty, chế độ thăm hỏi đối với cán bộ nhân viên công ty ốm đau, chế độ thăm hỏi đối với thân nhân người lao động. Tạo tinh thần gắn kết nhân viên, ban chấp hành công đoàn còn tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ như giải bóng đá khu công nghiệp.

Hoạt động đào tạo người lao động: Hàng năm, công ty đều tổ chức các chương trình phát triển kỹ năng và học tập để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp như: Đào tạo sử dụng bảo hộ lao động, đào tạo khắc phục sự cố rò rỉ hóa chất, đào tạo an toàn hóa chất độc hại và chất lỏng dễ cháy, đào tạo về bảo vệ môi trường, đào tạo về tiết kiệm nước và năng lượng, đào tạo thu gom rác thải, đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, đào tạo BSCI, đào tạo huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy ... đồng thời cũng tập huấn về các chính sách của công ty và chính sách dành cho người lao động, đảm bảo người lao động có thêm kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nâng cao tay nghề cũng như giúp người lao động hiểu sâu hơn về quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

STT	Nội dung đào tạo	Số giờ đào tạo (giờ)
1	An toàn vệ sinh lao động	15
2	Huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ	12
3	Huấn luyện sơ cấp cứu	8
4	Đào tạo chuyên môn, kỹ thuật vận hành máy móc	15
5	Đào tạo khác	12

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đối với các nhân viên mới vào làm, công ty sẽ có chương trình đào tạo nhân viên theo từng vị trí, công việc cụ thể. Tham gia các khóa học về thủ tục xuất nhập khẩu, thuế, kế toán tài chính đối với nhân viên phòng kế toán, xuất nhập khẩu. Cán bộ quản lý, nhân viên phòng nhân sự, phòng kiểm tra được tham gia khóa học về việc áp dụng chế độ đãi ngộ, làm việc công bằng trong công ty do Amfori BSCI tổ chức.

Bộ phận hành chính, Ban chấp hành công đoàn công ty cập nhật thường xuyên, liên tục chính sách thay đổi của nhà nước để đảm bảo và thực hiện đúng quyền lợi của người lao động và đảm bảo hài hòa lợi ích giữa người lao động và doanh nghiệp.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Fortress hiểu được trách nhiệm đối với nhân viên công ty, cũng như cộng đồng địa phương nơi công ty hoạt động. Công ty hướng tới sự phát triển và đem đến sự thịnh vượng cho cộng đồng.

Các nhà máy của Fortress Việt Nam thường xuyên được kiểm tra bởi các tổ chức độc lập và đạt tiêu chuẩn BSCI (Business Social Compliance Initiative – Bộ tiêu chuẩn đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh, ra đời từ đề xuất của Hiệp hội Ngoại thương (FTA) với mục đích thiết lập một diễn đàn chung cho các quy tắc ứng xử và hệ thống giám sát ở Châu Âu về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp).

Là một doanh nghiệp cũng là một phần của xã hội, Fortress Việt Nam nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình đối với vấn đề bảo vệ môi trường. Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường cũng như không ngừng nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đối với toàn thể nhân viên trong công ty.

Hiện tại, công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 14001: 2015, đảm bảo các công trình xây dựng đạt tiêu chuẩn cao nhất về kỹ thuật, đồng thời hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường và sức khỏe con người.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2024, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024, doanh thu cả năm Công ty đạt 612,9 tỷ đồng, tăng 75,3 tỷ đồng so với năm 2023 và giảm 12,1 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2024. So sánh với năm 2023, doanh thu năm 2024 tăng 14,01%, chi phí giá vốn tăng 28,42%, chi phí tài chính tăng 11,64%, chi phí bán hàng giảm 0,54%, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 41,63%, lợi nhuận sau thuế đạt 3,2 tỷ đồng, giảm 15,86 tỷ đồng so với năm 2023. Trong năm, các mặt hàng truyền thống của Công ty vẫn chiếm tỷ trọng lớn: kéo vẫn là sản phẩm chủ lực chiếm 43,78% doanh thu toàn Công ty trong năm, dòng sản phẩm công cụ (xẻng, cuốc, cào,...) chiếm 47,75%, mặt hàng mới phát triển như thang gấp chiếm 8,47% doanh thu. Mỹ và Châu Mỹ là thị trường xuất khẩu chính, trong năm 2024 Công ty đã xuất khẩu 7,9 triệu sản phẩm trị giá 23,9 triệu USD, chiếm 90% tổng doanh thu sang thị trường này. Ngoài ra, Công ty cũng nhận đơn từ các khách hàng đến từ nhiều quốc gia trên thế giới: Anh, Pháp, Hà Lan, Nhật Bản,...

Năm 2024, Công ty chủ yếu tập trung vào các khách hàng quan trọng có thị phần lớn tại thị trường Mỹ như Corona, Tricam,... Cùng với việc chú trọng vào các khách hàng trọng điểm, đi sâu phát triển các mặt hàng tương đồng với sản phẩm hiện có, Công ty cũng đang nỗ lực nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới đồng thời mở rộng danh sách khách hàng để tiến tới gia tăng mức độ bao phủ thị trường dụng cụ làm vườn và đạt được doanh thu cao hơn nhiều lần trong các năm tới.

Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước, chăm lo chế độ, chính

sách người lao động được đảm bảo và đời sống người lao động được cải thiện đáng kể.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	1.009.806.169.048	1.129.306.859.334	(10,58%)
Tài sản dài hạn	273.986.101.160	314.907.260.206	(12,99%)
Tổng tài sản	1.283.792.270.208	1.444.214.119.540	(11,11%)

Tổng giá trị tài sản năm 2024 là 1.283.792.270.208 đồng. Về cơ cấu, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 78,66%, trong đó chủ yếu là hàng tồn kho và các khoản phải thu của khách hàng. Hàng tồn kho cuối năm 2024 giảm 5,29% so với năm 2023 và vòng quay hàng tồn kho năm 2024 là 1,99 lần. Do thiếu hụt lượng hàng tồn kho chưa rõ nguyên nhân nên khoản mục tài sản thiếu chờ xử lý năm 2024 là 614,9 tỷ chiếm 60,9% tài sản ngắn hạn và 47,9% tổng tài sản. Năm 2024, Công ty đầu tư mua máy móc thiết bị mới phục vụ cho sản xuất với giá trị tài sản cố định mua mới là 1.317.236.104 đồng.

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tăng/giảm
Nợ ngắn hạn	531.341.140.346	652.740.550.164	(18,6%)
Nợ dài hạn	5.706.143.819	47.953.695.592	(88,1%)
Nợ phải trả	537.047.284.165	700.694.245.756	(23,35)%

Tổng nợ phải trả năm 2024 giảm 23,35% so với năm 2023 do giảm vay nợ tài chính dài hạn 41,23 tỷ đồng. Hệ số thanh toán ngắn hạn là 1,9 lần và hệ số thanh toán nhanh là 1,41 lần cho thấy công ty có đủ năng lực để thanh toán các khoản vay ngắn hạn trong tương lai gần. Tuy nhiên, hệ số nợ/ tổng tài sản vẫn tương đối cao ở mức 41,83% do cuối năm công ty cần mua sắm nguyên vật liệu cho các đơn hàng lớn xuất đầu năm 2025 nên nhu cầu vốn lưu động tăng. Công ty đang lên kế hoạch giảm dần vay nợ trong năm tới.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Ban giám đốc kịp thời sửa đổi, bổ sung các Quy chế làm việc trong Công ty chưa hợp lý để phù hợp với hoạt động của công ty cũng như việc thực hiện dưới từng bộ phận sản xuất.

Trong năm, công ty ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất cũng như tiện

ích của hệ thống công nghệ thông tin trong các nghiệp vụ quản lý công ty.

Tiếp tục rà soát, đảm bảo việc phân công phân nhiệm công việc có hiệu quả, tránh thất thoát tài sản Công ty.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy hoạt động tài chính, quản lý dòng tiền, thu hồi công nợ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1 Chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	Tăng/giảm
Doanh thu hợp nhất	612.943	619.850	6.907
LNTT hợp nhất	5.363	13.636	8.273
LNST hợp nhất	3.225	10.909	7.684

4.2 Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025

- Trong năm tới, Công ty nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới đồ gia dụng bằng kim loại, thang gấp, xe kéo lắp ráp ... để trong thời gian thấp điểm vẫn có các đơn hàng.
- Tiếp tục xây dựng, cải tiến chính sách lương, thưởng, phụ cấp phù hợp, đảm bảo gắn với hiệu quả công việc, đảm bảo quyền lợi cho người lao động, giữ chân người lao động, tránh mất những cán bộ nhân viên có kinh nghiệm, tay nghề cao.
- Tiếp tục đào tạo nhân viên, đảm bảo chất lượng nguồn lao động.
- Cơ cấu quản lý công ty hoàn thiện, đảm bảo không bị hổng các bộ phận, coi bộ phận sản xuất là nòng cốt của cả công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Đẩy mạnh tiết kiệm nguồn tài nguyên, năng lượng;
- Sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường;
- Tăng cường thu hồi tài nguyên có thể tái sử dụng;
- Thực hiện các hoạt động thuộc hệ thống an toàn sức khỏe môi trường, phù hợp theo quy định của pháp luật.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Đảm bảo đầy đủ chế độ của người lao động, không chậm lương.
- Đào tạo các lớp an toàn lao động, đảm bảo an toàn trong sản xuất
- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đến toàn thể cán bộ nhân viên công ty, xây dựng ý thức thực hiện sử dụng năng lượng, nhiên liệu tiết kiệm, có

hiệu quả, bảo vệ môi trường.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương Công ty thực hiện các hoạt động mang tính xã hội theo phát động của tỉnh, ban quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình và các cơ quan đoàn thể khác.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu cơ bản:

Năm 2024, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty cùng với tinh thần làm việc nghiêm túc, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn của tập thể cán bộ công nhân viên, công ty đã đạt được kết quả như sau:

- Tổng doanh thu: 612.943.986.202 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 5.363.072.680 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 3.225.112.259 đồng

b. Thực hiện các mặt công tác

Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Công ty có nhiều biện pháp tích cực trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và có kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn. Đảm bảo chất lượng sản phẩm cũng như các đơn hàng không bị trễ hạn.

Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch HĐQT và ban giám đốc công ty báo cáo HĐQT xem xét, quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của công ty.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Công ty đã ý thức việc đầu tư máy móc, nâng cao năng suất lao động.

Công ty đã tham gia đầy đủ các chương trình theo phát động của tỉnh và địa phương nhằm đảm bảo phát triển xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Thông qua các cuộc họp của HĐQT, qua thông tin liên lạc như thư điện tử, báo cáo bằng văn bản về các công việc được giao và trực tiếp tham dự. HĐQT đã trao đổi ý kiến với Ban giám đốc về việc thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh và các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, HĐQT cùng Ban giám đốc tìm ra các giải pháp khắc phục khó khăn để hoàn thành nghị quyết của ĐHĐCĐ.

HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để đóng góp ý kiến với Ban giám đốc nhằm

không ngừng nâng cao năng lực quản trị công ty.

HĐQT đã thảo luận và thông qua các vấn đề thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và triển khai các quý tiếp theo để Ban giám đốc có cơ sở tổ chức thực hiện.

Kết luận: Theo đánh giá của HĐQT, Ban giám đốc đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao năm 2024, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2025, HĐQT định hướng Công ty tập trung một số nội dung sau:

- Tập trung vào các sản phẩm truyền thống, chiếm ưu thế là dụng cụ làm vườn với những đơn hàng của các chuỗi bán lẻ lớn nhất thế giới như Walmart, LIDL, Home Depot ...
- Tập trung nghiên cứu, cải tiến các sản phẩm mới trên hệ thống sản phẩm đã có, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng, đảm bảo sản phẩm của công ty không bị lỗi thời.
- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mặt hàng tiêu dùng khác để đa dạng hóa sản phẩm.
- Xây dựng chính sách tiền lương, thưởng của cán bộ công nhân viên, đảm bảo thu nhập của người lao động phù hợp với tính chất công việc, mặt bằng xã hội để thu hút, giữ chân người lao động. Duy trì nhân viên, công nhân có tay nghề cao.
- Thường xuyên đào tạo cán bộ công nhân viên công ty, đảm bảo an toàn lao động, nâng cao tay nghề nhân viên.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đã bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới (2021-2026) với số lượng là 5 thành viên. Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty trong năm 2024 và đến thời điểm báo cáo như sau:

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ/ vốn điều	Số lượng	Tỷ lệ/ vốn điều lệ	

				lệ			
1	Ông Tsai, Chui Tien	Chủ tịch HĐQT	6.193.930	23,10 %	10.512.951	39,22 %	Hiện ông Tsai Chui Tien là TGD Công ty CP Khai phát Đài Tín; Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty TNHH Bách hóa Phúc Khánh; Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Tổng hợp Vũng Áng; Chủ tịch Công ty kiêm TGD Công ty TNHH Goodean; Giám đốc Công ty Objective Holding Incorporation; Sở hữu 45% vốn góp Công ty Ability Merit Ltd Bổ nhiệm ngày 16/04/2021
2	Bà Lê Thị Thu Hằng	Thành viên HĐQT	637.600	2,378 %	-	-	Hiện Bà Lê Thị Thu Hằng là Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH Garden Pals Bổ nhiệm ngày 16/04/2021
3	Bà Tô Thị Phương	Thành viên	-	-	-	-	Bổ nhiệm ngày 22/1/2021

	Lan	HĐQT					
4	Ông Bùi Văn Thành	Thành viên HĐQT độc lập					Hiện Ông Bùi Văn Thành là Luật sư, Trưởng văn phòng của Văn phòng Luật sư Mặt Trời Mới Bổ nhiệm ngày 16/04/2021
5	Ông Đỗ Xuân Thành	Thành viên HĐQT độc lập					Hiện Ông Đỗ Xuân Thành đang là TGD Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn Tài chính quốc gia Bổ nhiệm ngày 16/04/2021

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT chưa thành lập các Tiểu ban trực thuộc

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Thực hiện đúng theo Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ của Công ty, phù hợp với Luật doanh nghiệp, HĐQT Công ty đã thực hiện giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban giám đốc, cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, đôn đốc và định hướng cho Ban giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và theo chiến lược phát triển trung, dài hạn của Công ty; các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; nghị quyết của HĐQT;

- Tổ chức, giám sát thực hiện các dự án đầu tư đang triển khai của Công ty;

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác lập Báo cáo tài chính 2024

- Giám sát chỉ đạo việc công bố thông tin tới nhà đầu tư và theo nghĩa vụ của công ty đại chúng với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời;

- Ông Tsai Chui Tien - Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT tham gia các cuộc họp giao ban Ban giám đốc để nghe báo cáo tình hình Công ty đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp để hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả tốt nhất.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã họp 15 lần và ban hành 15 Nghị quyết liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của HĐQT. Cụ thể:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	050224-01/2024/QĐ-HĐQT	5/2/2024	Miễn nhiệm chức vụ TGD đối với Bà Trần Thị Thúy Nguyên	100%
02	050224-02/2024/QĐ-HĐQT	5/2/2024	Bổ nhiệm chức vụ TGD đối với ông Chiang Chiu Chiung	100%
03	050224-03/2024/QĐ-HĐQT	5/2/2024	Thông qua giao dịch với bên liên quan	100%
04	160424/2024/QĐ-HĐQT	16/4/2024	Gia hạn thời gian hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
05	130524/2024/QĐ-HĐQT	13/5/2024	Kế hoạch hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
06	070624-01/2024/QĐHĐQT	7/6/2024	Thông qua thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
07	070624-02/2024/QĐ-HĐQT	7/6/2024	Thông qua chương trình và nội dung hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
08	270624/2024/QĐ-HĐQT	27/6/2024	Thông qua sửa đổi, bổ sung tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
09	130724-01/2024/QĐ-HĐQT	13/7/2024	Miễn nhiệm chức vụ KTT đối với Bà Tô Thị Thùy	100%
10	130724-02/2024/QĐ-	13/7/2024	Bổ nhiệm chức vụ Người	100%

	HĐQT		phụ trách kế toán đối với Bà Bùi Thị Thúy	
11	150724/2024/QĐ- HĐQT	15/7/2024	Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC 2024	100%
12	260724/2024/QĐ- HĐQT	26/7/2024	Kế hoạch vay TPBank	100%
13	160824-01/2024/QĐ- HĐQT	16/8/2024	Miễn nhiệm chức vụ KTT đối với Bà Bùi Thị Thúy	100%
14	160824-02/2024/QĐ- HĐQT	16/8/2024	Bổ nhiệm chức vụ Người phụ trách kế toán đối với Bà Đỗ Thị Thanh Hằng	100%
15	050924/2024/QĐ- HĐQT	05/09/2024	Thông qua kế hoạch vay Ngân hàng Fubon	100%
16	161024-01/2024/QĐ- HĐQT	16/10/2024	Miễn nhiệm chức vụ KTT đối với Bà Đỗ Thị Thanh Hằng	100%
17	161024-02/2024/QĐ- HĐQT	16/10/2024	Bổ nhiệm chức vụ Người phụ trách kế toán đối với Bà Phạm Thị Ngọc Hoa	100%

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và Ban điều hành.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên Ban kiểm soát của Công ty (nhiệm kỳ 2021-2026) đến thời điểm lập báo cáo:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ/ vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ/ vốn điều lệ	
1	Vi Nguyệt Cầm	Trưởng ban kiểm soát	-	-	-	-	Miễn nhiệm ngày 05/01/2024
2	Đinh Thị Lan Hương	Trưởng ban kiểm soát	-	-	-	-	Bổ nhiệm ngày 05/01/2024
3	Lê Thị Thu Hương	Thành viên ban kiểm soát	100	0,0004%	-	-	Miễn nhiệm ngày 28/06/2024
4	Hà Thị Thu Thủy	Thành viên ban kiểm soát					Miễn nhiệm ngày 28/06/2024
5	Bùi Như Huệ	Thành viên ban kiểm soát	100	0,0004%			Bổ nhiệm ngày 28/06/2024
6	Phan Thị Oanh	Thành viên ban kiểm soát	100	0,0004%			Bổ nhiệm ngày 28/06/2024

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của BKS theo quy định tại Điều lệ công ty, quy chế hoạt động của công ty đại chúng, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, quy chế quản trị công ty. Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc và hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT, thông qua báo cáo

tài chính hàng quý, năm. Nội dung chủ yếu như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Kiểm tra, giám sát và đưa ra ý kiến về việc thực hiện các mục tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đạt được kế hoạch ĐHĐCĐ đã giao;
- Kiểm tra, thẩm định các Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam;
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên để đánh giá kết quả công việc đã thực hiện .

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Vi Nguyệt Cẩm	0/3	0%	100%	Miễn nhiệm ngày 05/01/2024
2	Bà Đinh Thị Lan Hương	3/3	100%	100%	
3	Bà Lê Thị Thu Hương	1/3	33,33%	100%	Miễn nhiệm ngày 28/06/2024
4	Bà Hà Thị Thu Thủy	1/3	33,33%	100%	Miễn nhiệm ngày 28/06/2024
5	Bà Bùi Như Huệ	2/3	66,67%	100%	Bỏ nhiệm ngày 28/06/2024
6	Bà Phan Thị Oanh	2/3	66,67%	100%	Bỏ nhiệm ngày 28/06/2024

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đối với tiền lương, thưởng:

Đối với các thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát làm việc trực tiếp tại công ty: Theo hệ thống bảng lương của Công ty quy định theo từng chức vụ, cấp bậc.

Đối với thù lao, các khoản lợi ích khác:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông

qua mức thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát trong năm 2024 như sau:

❖ Thành viên HĐQT:

- Chủ tịch HĐQT: 35.000.000 đồng/ tháng
- Thành viên HĐQT độc lập: 15.000.000 đồng/ tháng
- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Các chi phí công tác như chi phí đi lại, ăn, ở theo yêu cầu chỉ định của Công ty sẽ do Công ty chi trả dựa trên các chứng từ thanh toán đi kèm.

❖ Ban kiểm soát:

- Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 7.000.000 đồng/tháng
- Các chi phí công tác như chi phí đi lại, ăn, ở theo yêu cầu chỉ định của Công ty sẽ do Công ty chi trả dựa trên các chứng từ thanh toán đi kèm.

Tổng lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích đã chi trả cho Ban giám đốc và kế toán trưởng trong năm là: 1.941.528.128 đồng

Tổng lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích đã chi trả cho Hội đồng quản trị trong năm là: 900.000.000 đồng.

Tổng lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích đã chi trả cho Ban kiểm soát trong năm là: 156.000.000 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ bên liên quan:

Các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan đều được HĐQT thông qua và giám sát trước khi ký kết.

Trong năm, Công ty đã giao dịch với các bên liên quan như sau:

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền (VND)
1	Công ty TNHH Garden Pals	Công ty con	Mua hàng hóa, dịch vụ	424.350.000
			Thuê nhà xưởng	4.255.680.800
			Trả hộ dịch vụ	4.809.684.263
2	Công ty CP Khai phát Đài Tín	Ông Tsai Chui Tien- Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật	Mua hàng hóa, dịch vụ	1.823.308.739
			Chi phí lãi vay	646.576.603

3	Công ty Ability Merit Ltd	Ông Tsai Chui Tien- Chủ tịch HĐQT là thành viên sáng lập	Nhận tiền vay	25.975.000.000
			Trả gốc vay	96.368.570.000
			Chi phí lãi vay	3.139.808.303
4	Công ty Objective Holding Incorporated	Ông Tsai Chui Tien- Chủ tịch HĐQT là Chủ tịch HĐQT	Nhận tiền vay	896.800.000
			Chi phí lãi vay	1.232.008.765
5	Ông Tsai Chui Tien	Chủ tịch HĐQT	Trả gốc vay	88.827.773.228
			Chi phí lãi vay	8.202.072.138

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Trích văn bản số 16074.1/2024/BCTC/IAV ngày 30/03/2025 của Công ty TNHH kiểm toán và định giá Quốc Tế về Báo cáo kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam.

Kết luận của kiểm toán viên:

“Tuyệt đối đưa ra ý kiến”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (đính kèm)

Trên đây là Báo cáo thường niên về hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam trong năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM



TSAI CHUI TIEN

